

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN NGHIÊM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Xã Nguyễn Nghiêm, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của
Chính Phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện
Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương
Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá
đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Thực hiện Công văn số 4119/STC-QLN ngày 17/11/2025 của Sở Tài chính tỉnh Quảng Ngãi về việc phối hợp báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại các Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 của Chính phủ.

Căn cứ Kế hoạch hoạch số 214/KH-UBND ngày 06/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ theo Nghị quyết số 111/NQ-CP ngày 22/7/2024 về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, trên cơ sở đề xuất tại Công văn số 240/PKT ngày 01/12/2025, UBND Xã Nguyễn Nghiêm báo cáo một số nội dung, như sau:

I. Tình hình thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP

1. Công tác chỉ đạo, quán triệt Nghị quyết

UBND Xã Nguyễn Nghiêm đã cụ thể hoá tổ chức quán triệt sâu sắc và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 29-NQ/TW); Chương trình hành động của Chính phủ theo Nghị quyết số 111/NQ-CP; Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 16/02/2023 của Tỉnh uỷ về thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là Chương trình hành động số 31-CT /TU). Xác định rõ các nội dung trọng tâm và tổ chức triển khai kịp thời hiệu quả các nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động của Chính phủ theo Nghị quyết số 111/NQ-CP; tập trung chỉ đạo, phân công trách nhiệm, tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát và các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 29-NQ/TW và Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 16/02/2023 của Tỉnh uỷ yêu cầu đến cán bộ, công chức

nắm bắt, nghiên cứu và thực hiện đúng các nhiệm vụ được phân công để triển khai thực hiện Nghị quyết số 111/NQ-CP. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ bên cạnh đó lồng ghép các nội dung công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp – nông thôn vào Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện, đảm bảo công tác chỉ đạo được xuyên suốt, đồng bộ và hiệu quả.

2. Tình hình kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao

Xác định công nghiệp hoá - hiện đại hoá ở địa phương chính là hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, giảm nghèo bền vững, với các nhiệm vụ cụ thể đã và đang thực hiện:

2.1. Về sản xuất nông – lâm nghiệp:

Tổng giá trị sản xuất, kinh doanh: ước đạt 1.827,278 tỷ đồng, đạt 100% kế hoạch năm, tăng 107,83% so với năm 2024; trong đó:

+ *Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp:* ước đạt 458,567 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 25,1%, đạt 100% kế hoạch năm.

+ *Giá trị sản xuất công nghiệp - xây dựng:* ước đạt 842,564 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 46,11%, đạt 100% kế hoạch năm; trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp ước đạt 440,716 tỷ đồng. Tình hình sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn được duy trì, phát triển ổn định.

+ *Giá trị sản xuất thương mại - dịch vụ:* ước đạt 526,147 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 28,79%, đạt 100% kế hoạch năm; các cửa hàng kinh doanh, tiểu thương buôn bán ổn định, giá cả các mặt hàng tương đối bình ổn.

a) Về trồng trọt:

- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 9.449,5 tấn, vượt 2,20% chỉ tiêu giao;

- Tổng diện tích lúa gieo sạ 1.532,6 ha, năng suất 58 tạ/ha, sản lượng 8.889 tấn vượt 1,3% chỉ tiêu giao;

- Tổng diện tích cây ngô 102,6 ha, năng suất ước đạt 59,15 tạ/ha, sản lượng 606,90 tấn, đạt chỉ tiêu KH giao 472 tấn;

- Tổng diện tích cây đậu phụng 89,10ha, năng suất ước đạt 20,26 tạ/ha, sản lượng 180,50 tấn, đạt chỉ tiêu KH giao 132 tấn;

- Đậu các loại: diện tích 4,79 ha, năng suất 15,24 tạ/ha, sản lượng 7,3 tấn đạt chỉ tiêu KH giao.

- Rau các loại: diện tích 295,09 ha, năng suất 240,27 tạ/ha, sản lượng 7.090,12 tấn, đạt chỉ tiêu KH giao.

- Tình hình sâu bệnh gây hại năm 2025: theo báo cáo về dự tính, dự báo tình hình và hướng dẫn phòng chống các đối tượng sinh vật hại cây trồng vụ Đông Xuân 2024-2025 và Hè Thu năm 2025 của Trung tâm Cung ứng Dịch vụ công về diện tích nhiễm sinh vật hại trong năm 2025 đối với các loại cây trồng khoảng 402,5 ha, trong đó cây lúa 284,5 ha, các cây trồng khác 118 ha. Hầu hết diện tích cây trồng bị nhiễm nhẹ, đã được hướng dẫn phòng trị kịp thời. Ngoài ra còn thực hiện mô hình khuyến nông năm 2025¹. Nhìn chung, kế hoạch khuyến nông năm 2025 được triển khai thuận lợi, theo đúng tiến độ. Các đối tượng cây trồng, vật nuôi của mô hình sinh trưởng ổn định, cho năng suất, sản lượng đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

b) Về chăn nuôi:

- Tổng đàn trâu 145 con, đạt 90,63% kế hoạch năm.
- Tổng đàn bò 5.865 con, đạt 99,41 % kế hoạch năm.
- Đàn heo có 1.724 con, đạt 78,36% kế hoạch năm.
- Phun hóa chất sát trùng chuồng trại chăn nuôi 360 lít RTD-TC01PLUS, tiêm phòng vắc xin viêm da nổi cục cho đàn trâu, bò: 1.170 liều; tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm: 8.000 liều, vắc xin lở mồm long móng 1.750 liều.
- Sản lượng thịt hơi xuất chuồng các loại ước đạt 1.183,77 tấn, đạt 74,69% kế hoạch năm.
- Về tình hình dịch bệnh: Bệnh Viêm da nổi cục xảy ra ở thôn Vĩnh Xuân có 01 con bò bị viêm da nổi cục chết, địa phương đã kịp thời báo cáo cấp trên tổ chức tiêu hủy theo quy định, không chế kịp thời không để dịch lây lan rộng; về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi phát sinh ở đàn lợn của 03 hộ chăn nuôi trên địa bàn, với tổng đàn 46 con, số lợn mắc bệnh chết tiêu hủy bắt buộc 46 con, khối lượng tiêu hủy 2.855kg.
- Tiếp tục kiểm tra, giám sát phát hiện, triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm trên địa bàn xã; tiếp nhận hoá chất và cấp phát vắc xin, hóa chất phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và động vật thủy sản năm 2025;

¹ Năm 2025, UBND thị xã giao cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch Khuyến nông năm 2025, trong đó: Xã Nguyễn Nghiêm (xã Phổ Phong cũ) có thực hiện 01 mô hình.

Mô hình Sản xuất lúa theo hướng an toàn sinh học liên kết tiêu thụ sản phẩm, thời gian thực hiện: tháng 04 - 08/2025, địa điểm xứ đồng ngõ Sau, thôn Hiệp An, Xã Nguyễn Nghiêm (Phổ Phong cũ), diện tích 10ha, 36 hộ tham gia, giống lúa thực hiện: BDR999, kinh phí nhà nước đầu tư đã thực hiện: 108.460.000 đồng. Hiệu quả mô hình: Ruộng mô hình năng suất 65 tạ/ha, ruộng nông dân năng suất 60 tạ/ha, lợi nhuận thu được của mô hình cao hơn ruộng nông dân sản xuất ngoài mô hình 5.480.000 đồng/ha... mô hình giúp nông dân đã giảm lượng giống gieo sạ, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,... Góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường.

xây dựng kế hoạch phòng chống dịch; thành lập các Tổ phun hoá chất và Tổ tiêm phòng vắc xin phòng chống dịch gia súc, gia cầm; thành lập Ban chỉ đạo phòng chống dịch động vật theo quy định.

c) *Về lâm nghiệp*: Diện tích trồng rừng sau khai thác ước đạt 353,83 ha, (tăng 141,53% so với Kế hoạch 250ha); độ che phủ rừng đạt 55%.

2.2. Về thương mại, dịch vụ

- Về thương mại: Hiện nay, toàn xã có 03 chợ đang hoạt động ở 3 thôn (*Chợ trung tâm Phổ Nhơn ở thôn Phước Lợi, chợ km7 thôn Vạn Trung và chợ km3 ở thôn Hiệp An*) trên địa bàn xã. Ngoài ra, còn có các cửa hàng tạp hóa, điện gia dụng, cửa hàng vật tư nông nghiệp phục vụ nhu cầu mua sắm, tiêu dùng cho người dân trên địa bàn xã.

- Về dịch vụ: Trên địa bàn xã có 02 cây xăng dầu đang hoạt động kinh doanh, cơ bản đáp ứng nhu cầu xăng dầu phục vụ cho sản xuất, giao thông vận tải, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã; toàn xã có 05 cửa hàng bán lẻ ga (LPG) phục vụ nhu cầu cho người dân.

2.3. Về sản xuất công nghiệp, xây dựng:

Triển khai xây dựng các tuyến đường Giao thông nông thôn Bê tông xi măng trên địa bàn xã năm 2025, tổng số 39 tuyến: trong đó, đã tham mưu UBND xã có văn bản xin trả lại 01 tuyến và xin điều chỉnh 06 tuyến. Đến nay đã thực hiện hoàn thành 32 tuyến và đã thanh toán tiềnximăng, đá đang làm hồ sơ để thanh toán.

2.4. Về hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao các phòng, ban đã chủ động tham mưu UBND Xã Nguyễn Nghiêm, triển khai ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan đến phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

- Việc chỉ đạo thực hiện trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn xã năm 2025: đã thực hiện 01 Mô hình, cụ thể:

Mô hình Sản xuất lúa theo hướng an toàn sinh học liên kết tiêu thụ sản phẩm, thời gian thực hiện: tháng 04 - 08/2025, địa điểm xứ đồng Ngõ Sau, thôn Hiệp An, Xã Nguyễn Nghiêm (xã Phổ Phong cũ), diện tích 10ha, 36 hộ tham gia, giống lúa thực hiện: BDR999, kinh phí nhà nước đầu tư đã thực hiện: 108.460.000 đồng. Hiệu quả mô hình: Ruộng mô hình năng suất 65 tạ/ha, ruộng nông dân năng suất 60 tạ/ha, lợi nhuận thu được của mô hình cao hơn ruộng nông dân sản xuất ngoài mô hình 5.480.000 đồng/ha... mô hình giúp nông dân đã giảm lượng giống gieo sạ, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật,... Góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế và bảo vệ môi trường.

- Ứng dụng công nghệ sinh học: ứng dụng chế phẩm sinh trong xử lý rác thải nông nghiệp, bảo vệ môi trường và sản xuất nông sản sạch.

- Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý và tiêu thụ: Xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp bằng mã QR.

- Trong quản lý đất đai: Triển khai bản đồ điện tử, cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ quản lý, cấp giấy chứng nhận và quy hoạch sử dụng đất hiệu quả.

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong du lịch: Xây dựng ứng dụng, website, bản đồ du lịch cung cấp thông tin, hướng dẫn du khách tra cứu, đặt dịch vụ trực tuyến. Sử dụng mạng xã hội, nền tảng số để truyền thông, quảng bá hình ảnh địa phương.

- Về các Phong trào sáng kiến: UBND xã thường xuyên thực hiện công tác truyền thông, nâng cao nhận thức trong cộng đồng về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với nhiều nền tảng hiện có như: Trang thông tin điện tử xã, Facebook , Fanpage.... nhằm triển khai các văn bản, hướng dẫn về khởi nghiệp sáng tạo trong cộng đồng.

Bên cạnh đó, UBND xã rất tích cực trong hoạt động xét công nhận sản phẩm OCOP và phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Công Thương hỗ trợ các doanh nghiệp, hộ kinh doanh khởi nghiệp sáng tạo có sản phẩm OCOP tham gia các sự kiện kết nối, trưng bày, quảng bá sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh. Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh khởi nghiệp cũng được kết nối và tham gia các Chương trình xúc tiến thương mại nhằm kích cầu tiêu dùng nội địa, mở rộng thị trường trong nước, quảng bá, đưa các sản phẩm vào trung tâm phân phối, sàn thương mại điện tử...

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về cơ chế, chính sách

- UBND xã đã kịp thời triển khai các cơ chế, chính sách của Trung ương và tỉnh theo đúng chức năng, nhiệm vụ. Các văn bản chỉ đạo liên quan đến phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn xã được tiếp nhận, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc tại các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- UBND xã đã ban hành đầy đủ các kế hoạch triển khai nhiệm vụ trọng tâm hằng năm theo quy định; việc phân công nhiệm vụ cho các bộ phận, cá nhân liên quan đảm bảo rõ ràng, phù hợp thực tế.

- Công tác phổ biến, tuyên truyền cơ chế, chính sách được triển khai lồng ghép thường xuyên thông qua hệ thống truyền thanh xã, họp thôn, hội nghị tuyên truyền pháp luật, thông tin chuyển đổi số,... giúp Nhân dân nắm bắt và thực hiện đúng các quy định của Nhà nước.

- Công tác quản lý, điều hành ngân sách xã được thực hiện chặt chẽ, đúng quy định; thực hiện công khai, minh bạch các nội dung thu – chi ngân sách.

- Việc rà soát các quy định, thủ tục hành chính trên địa bàn để đề xuất cấp trên sửa đổi, bổ sung các điểm bất cập được thực hiện kịp thời, nghiêm túc, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước và cải thiện chất lượng phục vụ người dân.

2. Về sự phát triển theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa

Trong thời gian qua, UBND xã đã tập trung triển khai nhiều giải pháp ứng dụng khoa học – kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp – nông thôn nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và giảm đáng kể chi phí lao động và rút ngắn thời gian sản xuất cho người nông dân.

III. HẠN CHẾ, TỒN TẠI VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế tồn tại

- Trang thiết bị, cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của UBND xã còn thiếu, một số thiết bị đã cũ, chưa đáp ứng nhu cầu, gây khó khăn trong triển khai các nền tảng số. Nguyên nhân xuất phát từ việc nguồn ngân sách chưa bố trí để nâng cấp hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin ngay sau sáp nhập.

- Một số phần mềm chưa ổn định, còn xảy ra lỗi trong quá trình vận hành; việc liên thông dữ liệu đôi khi chưa thông suốt, ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý công việc trên môi trường điện tử.

- Một bộ phận người dân, chưa quen với việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến và sử dụng dịch vụ cần có kiến thức công nghệ thông tin, trình độ dân trí còn hạn chế, đặc biệt là người lớn tuổi; điều kiện kinh tế còn khó khăn nên chưa thực sự tiếp cận được môi trường công nghệ thông tin.

- Ứng dụng khoa học – công nghệ và cơ giới hóa trong sản xuất, đặc biệt trong chế biến nông – lâm sản còn ở mức thấp; sản phẩm chủ yếu ở dạng thô, giá trị gia tăng chưa cao; mô hình sản xuất tiên tiến chưa nhiều để nhân rộng.

- Sản xuất nông nghiệp còn mang tính nhỏ lẻ, manh mún, thiếu liên kết chuỗi giá trị nên khó khăn trong việc áp dụng công nghệ mới và thu hút doanh nghiệp đầu tư.

2. Nguyên nhân

- Năng lực tiếp cận công nghệ mới và triển khai chuyển đổi số của một số cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh còn hạn chế.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân áp dụng cơ giới hóa, đổi mới công nghệ trong sản xuất nông nghiệp chưa thường xuyên; sản xuất vẫn còn nhỏ

lẻ, manh mún.

- Thiếu các mô hình điển hình, mô hình sản xuất hiện đại để người dân học tập và áp dụng.

- Nguồn lực đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu sau sáp nhập địa giới hành chính.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, thực hiện công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, công chức trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến; bồi dưỡng kỹ năng chuyển đổi số cho chủ cơ sở sản xuất, hộ kinh doanh,... nhằm nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ.

2. Ban hành các cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông – lâm sản, thương mại – dịch vụ để thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

3. Hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình ứng dụng khoa học – kỹ thuật trong nông nghiệp (mô hình sản xuất tiên tiến, công nghệ cao, liên kết tiêu thụ sản phẩm, chuyển đổi số trong nông nghiệp).

UBND Xã Nguyễn Nghiêm kính báo cáo Sở Tài chính xem xét tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- CT, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế: TP, PTP_{Sy}, CV_{Hiền};
- VP HĐND & UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Huỳnh Thanh Thao